|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT NÚI THÀNH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2020-2021**  **MÔN: GDCD - LỚP 11**  ***Thời gian làm bài 45 phút*** |

**MÃ ĐỀ: 112**

**I/ Trắc nghiệm** ( 5 điểm)

**Câu 1:** Quy luật của giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở nào dưới đây?

A. Thời gian lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa.

B. Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa

C. Thời gian cần thiết để sản xuất ra hàng hóa.

D. Chi phí để sản xuất ra hàng hóa

**Câu 2:**Sản xuất của cải vật chất là quá trình

A.Tạo ra của cải vật chất để tồn tại và phát triển cho xã hội loài người.

B. Sản xuất của cải vật chất là yếu tố cơ bản để tồn tại của xã hội.

C.Con người tác động vào tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình.

D. Tạo ra cơm ăn, áo mặc, các phương tiện đi lại và tạo ra tư liệu sản xuất.

**Câu 3l;:** Khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kì nhất định, tương ứng với giá cả và thu nhập được gọi là

A. Cung        B. Cầu

C. Tiêu thụ       D. Thị trường

**Câu 4:**Quá trình sản xuất gồm các yếu tố nào dưới đây?

A. Sức lao dộng, đối tượng lao động và lao động.

B. Con người, lao động và máy móc.

C. Lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động.

D. Sức lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động.

**Câu 5:**Trên thị trường, các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định

A. Chất lượng và số lượng hàng hóa

B. Gía trị và giá trị sử dụng của hàng hóa

C. Giá cả và giá trị sử dụng của hàng hóa

D. Giá cả và số lượng hàng hóa và dịch vụ

**Câu 6:** Yếu tố nào dưới đây làm cho giá cả hàng hóa có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị của hàng hóa trong quá trình sản xuất?

A. Cung-Cầu, cạnh tranh

B. Nhu cầu của người tiêu dung

C. Khả năng của người sản xuất

D. Số lượng hàng hóa trên thị trường

**Câu 7:**Anh A đang sản xuất mũ vải nhưng giá thấp, bán chậm. Anh A đã chuyển sang sản xuất khẩu trang vì mặt hàng này giá cao, bán nhanh. Anh A đã vận dụng tác động nào dưới đây của quy luật giá trị?

A. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa.

B. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển.

C. Phân hóa giữa những người sản xuất hàng hóa.

D. Tạo năng suất lao động cao hơn.

**Câu 8:**Giá trị của hàng hóa được biểu hiện thông qua giá trị nào?

A. Giá trị trao đổi B. Giá trị sử dụng

C. Chi phí sản xuất D. Hao phí lao động

**Câu 9:**Thông tin của thị trường quan trọng như thế nào đối với người bán?

A. Giúp người bán biết được chi phí sản xuất của hàng hóa

B. Giúp người bán đưa ra quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận

C. Giúp người bán lượng hàng hóa nhằm thu nhiều lợi nhuận

D. Giúp người bán điều chỉnh số lượng và chất lượng hàng hóa để thu nhiều lợi nhuận

**Câu 10:** Hàng hóa có hai thuộc tính là

A. Giá trị và giá cả.

B. Giá trị trao đổi và giá trị sử dụng

C. Giá cả và giá trị sử dụng.

D. Giá trị và giá trị sử dụng

**Câu 11:**Quy luật giá trị yêu cầu người sản xuất (***không bị thua lỗ***) phải đảm bảo sao cho

A. Thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết

B. Thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động cần thiết

C. Lao động cá biệt nhỏ hơn lao động xã hội cần thiết.

D. Lao động cá biệt cao hơn lao động xã hội cần thiết.

**Câu 12:**Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói mặt hạn chế của quy luật giá trị?

A. Phân biệt giàu-nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa.

B. Làm cho giá trị hàng hóa giảm xuống.

C. Làm cho chi phí sản xuất hàng hóa tăng lên.

D. Làm cho hàng hóa phân phối không đều giữa các vùng.

**Câu 13:**Thị trường gồm những nhân tố cơ bản nào dưới đây?

A. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán

B. Người mua, tiền tệ, giá cả, hàng hóa

C. Giá cả, hàng hóa, người mua, người bán

D. Tiền tệ, người mua, người bán, giá cả

**Câu 14:**Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là

A. Giành lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác.

B. Giành uy tín tuyệt đối cho doanh nghiệp mình.

C. Gây ảnh hưởng trong xã hội.

D. Phuc vụ lợi ích xã hội.

**Câu 15:**Để sản xuất ra một cái áo, thời gian lao động của anh **A** là 1 giờ, anh **B** là 2 giờ, anh **C** là 3 giờ. Trên thị trường, xã hội thừa nhận mua bán với thời gian là 2 giờ. Trong 3 người trên, Ai thực hiện tốt quy luật giá trị?

A. Anh **A**. B. Anh **C**.       C. Anh **A** và anh **B**. D. Anh **B**.

……………………………

**II/Câu hỏi tự luận ( 5 điểm)**

***Câu 1/ Nêu khái niệm thị trường là gì ?Thi trường có những chức năng nào?***

***Em hãy giải thích chức năng thông tin của thị trường ? (3 điểm)***

***Câu 2/ Em hiểu như thế nào là cạnh tranh lành mạnh và cạnh tranh không lành mạnh? Khi thấy có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, em sẽ xử lý như thế nào? (2 điểm)***

**ĐÁP ÁN**

**Câu *1/ Nêu khái niệm thị trường là gì ?Thi trường có những chức năng nào?***

***Em hãy giải thích chức năng thông tin của thị trường ? (3 điểm)***

**a/ *Thò tröôøng laø : (1 điểm)***

Thò tröôøng laø lónh vöïc trao ñoåi, mua baùn maø ôû ñoù caùc chuû theå kinh teá taùc ñoäng qua laïi laãn nhau ñeå xaùc ñònh giaù caû vaø soá löôïng haøng hoaù, dòch vuï.( trong ñoù caùc chuû theå kinh teá goàm ngöôøi baùn, ngöôøi mua, caù nhaân, doanh nghieäp, cô quan, nhaø nöôùc .....tham gia vaøo mua baùn, trao ñoåi treân thò tröôøng ).

**b/ *Caùc chöùc naêng cô baûn cuûa thò tröôøng* *(1 điểm)***

- Chöùc naêng thöïc hieän ( hay thöøa nhaän ) giaù trò söû duïng vaø giaù trò cuûa haøng hoaù.

- Chöùc naêng thoâng tin.

- Chöùc naêng ñieàu tieát, kích thích hoaëc haïn cheá saûn xuaát vaø tieâu duøng.

**c/ Giải thích chöùc naêng thoâng tin.*(1 điểm)***

\* Thiï tröôøng cung caáp cho caùc chuû theå tham gia thò tröôøng nhöõng thoâng tin veà quy moâ cung - caàu, giaù caû, chaát löôïng, cô caáu, chuûng loaïi, ñieàu kieän mua - baùn... caùc haøng hoaù, dòch vuï, töø ñoù giuùp cho ngöôøi baùn ñöa ra caùc quyeát ñònh kòp thôøi nhaèm thu nhieàu lôïi nhuaän ; coøn ngöôøi mua seõ ñieàu chænh vieäc mua sao cho coù lôïi nhaát.

***Câu 2/ Em hiểu như thế nào là cạnh tranh lành mạnh và cạnh tranh không lành mạnh? Khi thấy có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, em sẽ xử lý như thế nào? (2 điểm)***

**a/ Tính 2 mặt của cạnh tranh.**

**\* Mặt tích cực của cạnh tranh..*(0.75 điểm)***

- Kích thích LLSX, KH-KT phát triển và NSLĐ xã hội tăng.

- Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước vào phát triển kinh tế.

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong hội nhập kinh tế quốc tế.

**\* Mặt hạn chế của cạnh tranh..*(0,75 điểm)***

- Làm cho môi trường sinh thái bị mất cân bằng.

- Xuất hiện những thủ đoạn phi pháp bất lương.

- Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường tác động xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân.

b/***Khi thấy có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, em sẽ xử lý:*..*(0,5 điểm)***

-Tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm của người dân cạnh tranh đúng pháp luật...vv

-Báo với cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý đúng pháp luật để đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh làm ổn định phát triển nền kinh tế đất nước....vv

.......................................................

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2020-2021**

**Môn: GDCD - LỚP 11**

*(Kèm theo Công văn số 1749/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề/bài** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Bài 1: Công dân với sự phát triển kinh tế.** | - Biết được thế nào là sản xuất của cải vật chất và vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với đời sống xã hội. |  | - Hiểu được các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa chúng. |  | - Vận dụng kiết thức hiểu biết để tham gia xây dựng kinh tế gia đình phù hợp với khả năng của bản thân. Xây dựng đất nước giàu đẹp. |  |  |  |  |
| **Số câu : 1**  **Số điểm: 0.3** |  | **Số câu :1**  **Số điểm: 0,3** |  | **Số câu :1**  **Số điểm: 0,3** |  |  |  | **Số câu: 3**  **Số điểm :1** |
| **Bài: 2 Hàng hóa, tiền tệ và thị trường.** | - Biết được khái niệm hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hóa.  - Nêu được, chức năng của tiền tệ.  - Biết được khái niệm thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường. |  | - Phân biệt giá trị với giá cả của hàng hóa.  - Thấy được sự khác nhau về giá cả của các loại hàng hóa. | -Phân biệt được các chức năng của tiền tệ, thị trường. | - Chỉ ra được bất kỳ hàng hóa nào cũng có 2 thuộc tính. | Lý giải được sự biến động giá cả của một số hàng hóa trên thị trường.  - Đánh giá được đúng mức vai trò của tiền tệ, thị trường. | - Vận dụng quan điểm “giá cả là mệnh lênh của thị trường” để giải thích được một số hiện tượng kinh tế. |  |  |
| **Số câu : 3**  **Số điểm: 1** |  | **Số câu : 2**  **Số điểm: 0.7** | **Số câu :1/2**  **Số điểm: 2** | **Số câu :1**  **Số điểm: 0,3** | **Số câu :1/2**  **Số điểm: 1** | **Số câu :1**  **Số điểm: 0,3** |  | **Số câu : 8**  **Số điểm : 5.3** |
| **Chủ đề: Các quy luật kinh tế trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.** | - Biết được nội dung của quy luật giá trị, thấy được các yêu cầu của quy luật giá trị đối với sản xuất và lưu thông hàng hóa.  - Nêu được khái niệm, mục đích cạnh tranh và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh trong sx, lưu thông hàng hoá.  Nêu được khái niệm cung-cầu |  | - Hiểu được tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa. | - Hiểu được tính hai mặt của cạnh tranh. |  |  |  | -Vận dụng kiết thức hiểu biết đã học để đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong cạnh tranh.  - Vận dụng được quy luật giá trị để giải thích một số hiện tượng kinh tế gần gũi với đời sống. |  |
| **Số câu : 3**  **Số điểm:1** |  | **Số câu : 2**  **Số điểm: 0.7** | **Số câu : 1**  **Số điểm: 1.5** |  |  |  | **Số câu :1/3**  **Số điểm:0.5** | **Số câu : 6**  **Số điểm : 3.7** |
| **Tổng** | **Số câu : 7**  **Số điểm : 2.3** |  | **Số câu : 5**  **Số điểm : 1.7** | **Số câu : 2**  **Số điểm : 3.5** | **Số câu : 2**  **Số điểm : 0.7** | **Số câu : 1/2**  **Số điểm : 1** | **Số câu : 1**  **Số điểm : 0.3** | **Số câu : 1/3**  **Số điểm : 0.5** | **Số câu : 17**  **Số điểm :10** |